TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 30-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Văn Luyện.

2. Ông: Lê Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến D - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Mai Chí C** , sinh ngày 16 tháng 02 năm 1987. Nơi cư trú: Xóm 5, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Sỹ, sinh năm 1943; Con bà Trần Thị H, sinh năm: 1947; Vợ: Chu Thị Hà, sinh năm 1988; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: - Ngày 29/6/2017 bị Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Chấp hành án xong vào ngày 29/6/2018; Tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 05/3/2007, bị Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 5.000.000 đồng về tội " Đánh bạc"; Bị

cáo bị tạm giữ 6 ngày từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà

2.**Lê Văn Đ, s**inh ngày 01 tháng 11 năm 1975; Nơi cư trú : Xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Nghĩa (chết); Con bà Nguyễn Thị Bình (chết); Vợ Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1978; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/9/2003 bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành án xong ngày 19/5/2005; Ngày 13/9/2007 bị Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", chấp hành án xong. Bị cáo bị tạm giữ 6 ngày từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

3. **Nguyễn Văn H,** sinh ngày 01 tháng 9 năm 1977; Nơi cư trú : Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1948; Con bà: Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1978, Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 6 ngày từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà

4. **Trần Văn H**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1974; Nơi cư trú : Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Kiệm (Chết); Con bà: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1950; Vợ : Lê Thị T, sinh năm 1977; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 6 ngày từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

5. **Trần Văn T**, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1969; Nơi cư trú : Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình

độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Thảo, sinh năm 1932; Con bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1934; Vợ: Trần Thị Nguyệt, sinh năm 1972; Con: Có 04 con. Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 6 ngày từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

6. **Nguyễn Cảnh D**, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1994; Nơi cư trú: Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Cảnh Hùng, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị Tam, sinh năm: 1974; Vợ: Trần Thị Chi, sinh năm: 1996; Con: Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 6 ngày từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà;

7. **Phạm Viết Th,** sinh ngày 06 ngày 12 năm 1977; Nơi cư trú : Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Viết Tạo (Chết); Con bà: Lê Thị Mai sinh năm 1949; Vợ: Đậu Thị Hậu, sinh năm 1982; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 6 ngày từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

8. **Nguyễn Cảnh H**, sinh ngày 27 ngày 11 năm 1983; Nơi cư trú : Xóm 8, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Cảnh Ninh; sinh năm 1940; Con bà: Nguyễn Thị Hợp, sinh năm 1938; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 6 ngày từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

9. **Nguyễn Văn Qu**, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1976; Nơi cư trú : Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tuyền (Chết); Con bà: Nguyễn

Thị Hà, sinh năm 1945; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 6 ngày từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2019, Lê Văn Đ sinh năm 1975, trú quán xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương; Phạm Viết Th sinh năm 1977, trú quán xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương; Trần Văn T, sinh năm 1969, trú quán xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương; Trần Văn H sinh năm 1974; trú quán xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương; Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1976, trú quán xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương; Nguyễn Cảnh D, sinh năm 1994, trú quán Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương; Mai Chí C, sinh năm 1987, trú quán xóm 5, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương; Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1983, trú quán xóm 8 xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương; sau khi ăn cưới tại nhà người quen, tất cả đi sang nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, trú quán xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương để chơi. Tại đây, Đ, Th; T; H; Qu; D; C; H và H thống nhất đánh bạc dưới hình thức "Đánh chương" nghĩa là dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và chọn lấy 36 quân bài từ A đến quân bài 9, người cầm chương chia cho mỗi người 3 quân bài rồi so điểm, nếu người nào thấp điểm hơn người cầm chương thì phải trả số tiền cho người cầm chương bằng số tiền đã đặt cược (Quy định thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng) và ngược lại nếu cao điểm hơn người cầm chương thì lấy tiền của người cầm chương bằng số tiền đã đặt cược.

Vào lúc 15 giờ 45 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Đô Lương, bắt giữ tại chỗ 2 đối tượng Nguyễn Văn H và Trần Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc. Các đối tượng khác, lợi dụng lúc lộn xộn đã bỏ trốn khỏi hiện trường.

Đến ngày 28/01/2019, tất cả các đối tượng còn lại tham gia đánh bạc gồm: Lê Văn Đ; Phạm Viết Th; Trần Văn H; Nguyễn Cảnh D; Mai Chí C; Nguyễn Cảnh H; Nguyễn Văn Qu đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Tại đây, Mai Chí C đã giao nộp 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng); Trần Văn H

giao nộp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Nguyễn Cảnh D giao nộp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Quá trình đánh bạc theo lời khai của đối tượng thì tổng số tiền thu giữ của các đối tượng dùng để đánh bạc được xác định là: 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó:

Nguyễn Văn H dùng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), Trần Văn H dùng 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), Mai Chí C dùng 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), Lê Văn Đ dùng 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), Trần Văn T dùng 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Cảnh D dùng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), Phạm Viết Th dùng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn Qu dùng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Cảnh H dùng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu đã qua sử dụng; Số tiền tại chiếu bạc và các bị cáo giao nộp là: 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm ngàn đồng); Một bộ bài tu lơ khơ gồm 36 quân.

Tại bản cáo trạng số 45/VKS-HS ngày 04/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Mai Chí C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu đều về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Mai Chí C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu đều phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Chí C từ 08 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Mai Chí C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Mai Chí C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là Hn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Vào ngày 26 tháng 01 năm 2019 tại nhà ở của Nguyễn Văn H, xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, các đối tượng Mai Chí C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây với tổng số tiền 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố các bị cáo Mai Chí C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là Hn toàn có cơ sở.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại

tội phạm ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo tham gia, hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây của các bị cáo là liều lĩnh, trắng trợn, coi thường pháp luật, xâm phạm trật tự xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay các tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp, trong đó có tệ nạn đánh bạc đang lan tràn vào từng thôn xóm, gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của một bộ phận nhân dân, chính vì vậy việc tập trung điều tra, truy tố và sớm đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay và lên cho các bị cáo một mức án nghiêm và tương xứng với hành vi của từng bị cáo

Bị cáo Mai Chí C có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Cần phải lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là thương binh 4/4, mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tăng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu đã hai lần bị xét xử trong đó 01 lần xét xử về tội đánh bạc thể hiện là đối tượng khó giáo dục cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ đó là sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thái đội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Với các nhận định trên, cần xét xử các bị cáo nghiêm minh, cách ly các bị cáo C, Đ ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có các tình tiết giảm nhẹ đó là các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo H có bố là thương binh hạng 4/4, bị cáo T và Qu có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

Do các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu là đối tượng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ rang, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù các bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo Mai Chí C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng**:** Số tiền 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ quân A đến quân 9 và một chiếc chiếu nhựa nhiều màu là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ

[6] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mai Chí C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H và Nguyễn Văn Qu phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Mai Chí C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến

ngày 03/02/2019.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Trần Văn H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Cảnh D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Phạm Viết Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Cảnh H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn Qu 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu cho UBND xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên có tại kho bạc nhà nước huyện Đô Lương, tài khoản số 39490105362900000 của Công an huyện Đô Lương.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ quân A đến quân 9 và một chiếc chiếu nhựa nhiều màu

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Mai Chí C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H và Nguyễn Văn Qu mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đ Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 ngày 30 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Văn Luyện và ông Lê Văn Ngọc.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo Mai Chí C, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1987. Trú tại: Xóm 5, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

2. Bị cáo Lê Văn Đ, sinh ngày 01/11/1975.Trú tại: Xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

3. Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/9/1977. Trú tại: Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

4. Bị cáo Trần Văn H, sinh ngày 20/12/1974. Trú tại: Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Bị cáo Trần Văn T, sinh ngày 13/5/1969. Trú tại: Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

6. Bị cáo Nguyễn Cảnh D, sinh ngày 24/8/1994. Trú tại: Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

7. Bị cáo Phạm Viết Th, sinh ngày 06/12/1977. Trú tại: Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

8. Bị cáo Nguyễn Cảnh H, sinh ngày 27/11/1983. Trú tại: Xóm 8, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

9. Bị cáo Nguyễn Văn Qu, sinh ngày 01/8/1976. Trú tại: Xóm 5, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

* Các chứng cứ, tài liệu trong vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp

* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Chí C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H và Nguyễn Văn Qu phạm tội "Đánh bạc";

- Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Mai Chí C.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Lê Văn Đ.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H và Nguyễn Văn Qu.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

3.Về mức hình phạt:

Xử phạt: Mai Chí C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019.

Xử phạt: Lê Văn Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Trần Văn H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Cảnh D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Phạm Viết Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Cảnh H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn Qu 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu cho UBND xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H, Nguyễn Văn Qu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

4.Về các vấn đề khác:

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên có tại kho bạc nhà nước huyện Đô Lương, tài khoản số 39490105362900000 của Công an huyện Đô Lương.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ quân A đến quân 9 và một chiếc chiếu nhựa nhiều màu

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Mai Chí C, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H và Nguyễn Văn Qu mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

Giải thích chế định án treo cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Cảnh D, Phạm Viết Th, Nguyễn Cảnh H và Nguyễn Văn Qu.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút , ngày 30 tháng 5 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Luyện ***Lê Văn Ngọc*** ***Nguyễn Đ Anh***